

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19-8 -2021

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giáp Văn Phẩm, Ông Vũ Ngọc Côn.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản:* Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*  
Ông Vi Đức Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2021/QĐ-TA ngày 03/8/2021 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị T, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Con 1, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Con 1, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2021, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Dương Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức L kết hôn với nhau vào năm 2013, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Đồng Con 1, xã Tân Lập. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 5/2016, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, không bắt đồng quan điểm lối sống, không bảo ban được nhau trong phát triển kinh tế và nuôi dạy các con, làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Vợ chồng sống ly

thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2019. Nay thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đề nghị Toà án cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Đức L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức L sinh được hai con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/3/2014, cháu Nguyễn Trang N, sinh ngày 22/02/2017. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đức L: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã đến tận gia đình anh L để giao thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ liên quan nhưng anh L không có mặt tại gia đình. Đại diện phía gia đình anh L có bà Hoàng Thị C là mẹ đẻ anh L nhận các giấy tờ và cam kết thông báo cho anh L được biết để đến Toà án làm việc, trình bày ý kiến theo yêu cầu của Toà án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/3/2021 bà Hoàng Thị C trình bày: Gia đình bà sinh được 04 người con, anh Nguyễn Đức L là con út trong gia đình. Năm 2013 gia đình bà tổ chức lễ cưới cho anh L và chị Dương Thị T và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị L có về gia đình bà làm dâu được một thời gian ngắn thì hai vợ chồng đi làm ăn xa nhà. Quá trình sống chung vợ chồng cũng có lúc to tiếng, cãi nhau nguyên nhân thì bà không được biết, hiện nay anh L đang đi làm ăn xa nhà cụ thể làm công việc gì ở đâu thì bà không được biết cụ thể, nhưng anh L vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình để hỏi thăm bố mẹ và các con, bà đã thông báo cho con bà biết việc Toà án thụ lý đơn ly hôn của chị T và triệu tập con bà đến Toà án để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải.

Vợ chồng chị T, anh L sinh được hai người con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/3/2014, cháu Nguyễn Trang N, sinh ngày 22/02/2017. Các cháu hiện nay đang ở với bà, do bà chăm sóc, chị T vẫn thường xuyên về thăm hỏi các cháu.

Nay chị Tiến đề nghị Toà án giải quyết ly hôn quan điểm của gia đình đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/3/2021 cháu Nguyễn Đức T trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu được ở với bố Nguyễn Đức L.

Tại phiên tòa chị Dương Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức L, ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi hai người con chung không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Đức L vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn anh Nguyễn Đức L trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức L.
- Về con chung: Giao cho chị Dương Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung: Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/3/2014, cháu Nguyễn Trang N, sinh ngày 22/02/2017. Sau khi ly hôn anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Dương Thị T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Dương Thị có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Nguyễn Đức L được ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Đức L hiện trú tại: Thôn Đồng Con 1, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Đức L:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đức L tuân theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 03/8/2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì anh L vắng mặt không lý do, đồng thời triệu tập lần 2, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đức L nhưng anh L vẫn vắng mặt.

Như vậy bản thân anh L được biết nhưng cố tình vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án, đồng thời cũng

không tiến hành lấy được lời khai của anh L. Tại công văn trả lời về thông tin xuất nhập cảnh số: 14273/QLXNC-P5 Bộ công an cung cấp anh Nguyễn Đức L không có thông tin xuất nhập cảnh. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Đức L kết hôn với nhau vào năm 2013, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Đồng Con 1, xã Tân Lập. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến tháng 5/2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dạy các con, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2019. Nay thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đề nghị Toà án cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Đức L.

Tại phiên toà chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Đức L, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị Dương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức L phù hợp với Điều 56 LHNGĐ 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Đức L sinh được hai người con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/3/2014 và cháu Nguyễn Trang N, sinh ngày 22/02/2017. Cháu T có nguyện vọng được ở với bố Nguyễn Đức L. Xét thấy hiện nay anh Nguyễn Đức L đi làm ăn xa nhà, không rõ địa chỉ cụ thể như vậy không thể giao con cho anh L nuôi dưỡng được. Chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con, có công việc, chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dạy con. Để đảm bảo cho các con phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cần giao cho chị T nuôi dưỡng cả hai con là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.3] Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản, công nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức L.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị T trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/3/2014 và cháu Nguyễn Trang N, sinh ngày 22/02/2017. Sau khi ly hôn anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0001854 ngày 05 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Dương Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã N;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hiếu**